

Số: 3982/QĐ-BVLBT

Bình Thới, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu
Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng
trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và
vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15
thuộc dự toán mua sắm Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế
sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÃNH BINH THĂNG

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-SYT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thăng trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu Thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-BVLBT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa Khoa Lãnh Binh Thăng về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15;

Căn cứ Quyết định số 2923/QĐ-BVLBT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa Khoa Lãnh Binh Thăng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà



thầu gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15;

Căn cứ Quyết định số 3139/QĐ-BVLBT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Lành Bình Thăng về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 17082026/BC-TCG ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá E-HSDT gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu

- Số E-TBMT: IB2600353981-00
- Tên gói thầu: Hàng hóa - Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm và vật tư y tế sử dụng trong phẫu thuật nội soi, cột sống năm 2026 lần 15.
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): **9.868.501.544 VNĐ.**
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Lành Bình Thăng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá đề nghị trúng thầu (vnd)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH	031294392	2.689.644.000			2.689.644.000	2.689.644.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 1
2.	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA BIOTEK	030188891	846.258.000			846.258.000	846.258.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 2, 3
3.	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH	031238570	231.835.044			231.835.044	231.835.044	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 4
4.	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - SING MEDICAL	010761031	2.411.975.000			2.411.975.000	2.411.975.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 5, 11
5.	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	010114734	535.000.000			535.000.000	535.000.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 6
6.	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S	030220413	30.000.000			30.000.000	30.000.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 13
7.	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH	031588336	1.419.850.000			1.419.670.000	1.419.670.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 7, 8, 12
8.	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM THANH	031763326	1.330.200.000			1.330.200.000	1.330.200.000	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Phần 9, 10

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1.	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S	030220413	Phần 7	Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT của Phần: P7.3, 7.5

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng các khoa, phòng, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng các khoa, phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTTBYT (Thư-04b).

GIÁM ĐỐC



Trần Chánh Xuân



THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRƯNG THẦU

Kiểm tra quyết định số: 3982 /QĐ-BVLBT ngày 26 tháng 8 năm 2026)

STT	STT theo phần	Mã phần	Tên phần	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư y tế theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Số lượng	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thương mại)	Mô tả các kỹ thuật	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước xuất xứ (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	BVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
1	1	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ		vn0312943/923																	2.689.644.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
2	1.1	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220002200/PC BB-BYT	VITEK® 2 GN	21341	VITEK® 2 GN	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ định danh vi khuẩn Gram âm được sử dụng với Hệ thống định danh và kháng sinh đồ tự động để định danh tự động các trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men. - Thẻ dùng một lần, cần cù vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và đã phát triển mới các cơ chế tính toán việc sử dụng nguồn carbon, hoạt tính enzym và tính kháng. Có 47 xét nghiệm hóa sinh và một giếng đối chứng âm. - Bảo quản thẻ hóa chất trong lớp lót kín của bao bì ở nhiệt độ từ 2-8°C. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	4.000	188.580	754.320.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
3	1.2	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220002200/PC BB-BYT	VITEK® 2 GP	21342	VITEK® 2 GP	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương được sử dụng với Hệ thống định danh và kháng sinh đồ tự động để định danh tự động các vi khuẩn Gram dương. - Thẻ dùng một lần, cần cù vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và cơ chế đã phát triển mới. Có 43 xét nghiệm hóa sinh đánh giá việc sử dụng nguồn carbon, các hoạt động enzym và tính kháng. - Bảo quản thẻ hóa chất trong lớp lót kín của bao bì ở nhiệt độ từ 2-8°C. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	3.800	188.580	716.604.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
4	1.3	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ định danh nấm	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220002200/PC BB-BYT	VITEK® 2 YST	21343	VITEK® 2 YST	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ định danh nấm sử dụng trên Hệ thống định danh và kháng sinh đồ tự động để định danh tự động của hầu hết các nấm có ý nghĩa lâm sàng hoặc vi sinh vật gây bệnh. - Thẻ dùng một lần, cần cù vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và cơ chế đã phát triển mới. Có 46 xét nghiệm hóa sinh đánh giá việc sử dụng nguồn carbon, nguồn nitrogen, các hoạt động enzym. - Bảo quản thẻ hóa chất trong bao bì đóng gói ban đầu ở 2°C tới 8°C. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	500	188.580	94.290.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
5	1.4	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ kháng sinh đồ Gram dương các loại	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220002199/PC BB-BYT	AST-GP67; AST P592; AST-ST03	22226 /22287/421040	AST-GP67; AST P592; AST-ST03	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ kháng sinh đồ Gram dương được sử dụng với hệ thống trong phòng xét nghiệm lâm sàng như là một xét nghiệm in vitro để xác định độ nhạy cảm kháng sinh của Vi sinh vật với các kháng sinh, hộp/ 20 test hoặc trong đường. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	2.500	188.580	471.450.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
6	1.5	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ kháng sinh đồ Gram âm các loại	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220003171/PC BB-BYT; 230002260/PC BB-BYT; 240001208/PC BB-BYT	AST-N415; AST-N439; AST-N443; AST-N428	423934/424501/424541/424320	AST-N415; AST-N439; AST-N443; AST-N428	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ kháng sinh đồ Gram âm được sử dụng với hệ thống trong phòng xét nghiệm lâm sàng như một xét nghiệm in vitro để xác định độ nhạy cảm của các trực khuẩn Gram âm hiếu khí có ý nghĩa trong lâm sàng với các kháng sinh, 20 Test/ Hộp hoặc trong đường. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	2.500	188.580	471.450.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
7	1.6	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ kháng sinh đồ Nấm	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	220002199/PC BB-BYT	VITEK® 2 AST-YS08	420739	VITEK® 2 AST-YS08	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ kháng sinh đồ nấm men được sử dụng với Hệ thống định danh & kháng sinh đồ tự động để xác định tính nhạy cảm của nấm men. - Thành phần kháng sinh trong thẻ hóa chất: Amphotericin B, Caspofungin, Fluconazole, Flucytosine, Micafungin, VoriconazoleSD. - Bảo quản thẻ hóa chất ở nhiệt độ từ 2-8°C. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	300	188.580	56.574.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
8	1.7	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Thẻ định danh cho Neisseria/ Haemophilus	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	2400850 DKLH/BYT-HTTB	VITEK® 2 NH	21346	VITEK® 2 NH	Năm 2026 trở đi	Mỹ	bioMérieux Inc.	bioMérieux Inc. / Mỹ	- Thẻ dùng để định danh vi khuẩn Neisseria/Haemophilus và các vi khuẩn khó mọc khác trên Hệ thống định danh và kháng sinh đồ tự động. - Thẻ dùng một lần, cần cù vào các phương pháp hóa sinh đã được thiết lập và các cơ chế đã phát triển mới tính toán việc sử dụng nguồn carbon, hoạt tính enzym. Có 30 xét nghiệm hóa sinh. - Bảo quản thẻ hóa chất trong bao bì đóng gói ban đầu ở 2°C tới 8°C. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	20 Test/Hộp p	Test	200	188.580	37.716.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH
9	1.8	PT2600/279456	Hóa chất sử dụng cho máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Dung dịch nước muối 0.45% (sử dụng pha huyền dịch chạy trên hệ thống máy định danh & kháng sinh đồ tự động)	vn0312943/923	Không có	Không có	Không có	230000450/PC BA-1IN	SALINE SOLUTION	423520	SALINE SOLUTION	Năm 2026 trở đi	Pháp	Laboratoire Aguetant	bioMérieux SA / Pháp	- Dung dịch nước muối 0.45% được sử dụng để chuẩn bị thí công huyền dịch vi sinh vật, trước khi tiến hành định danh và thử nghiệm tính nhạy cảm kháng sinh trên các thiết bị xét nghiệm định danh & kháng sinh đồ tự động. - Tiêu chuẩn đóng gói: Hộp/ 20 chai x 500ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7 - Sử dụng được với máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Vitek 2 Compact 30.	500ml/Chai/Thùng	Chai	80	390.500	31.240.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚ MINH



STT	STT theo phân	Mã phân	Tên phân tử	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Số lưu hành	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thương mại)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
30	3	PP2600/279458	Realtime PCR HIV	Bộ xét nghiệm Realtime PCR HIV	vn0301888910			Mã vật tư theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	170002634/PC-BH-IR-29/11/2027	Bộ xét nghiệm Realtime PCR HIV	LS0050MHD	Nam Chon	Việt Nam	Nam Chon	Nam Chon		Dữ liệu nghiên cứu và các thông tin khác về các chủng virus HIV và các chủng virus khác có thể gây nhiễm trùng trên 48 mẫu thử bao gồm các chủng và mẫu bao gồm:	Bộ 48 mẫu	Bộ	36	5.250.000	189.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA BIOTEK
31	3.1	PP2600/279458	Realtime PCR HIV	Bộ xét nghiệm Realtime PCR HIV	vn0301888910	0	0																CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NAM KHOA BIOTEK
32	4	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	231.835.044	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
33	4.1	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	20.210.040	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
34	4.2	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	156.605.904	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
35	4.3	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	31.388.700	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
36	4.4	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	14.217.840	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
37	4.5	PP2600/279459	Hóa chất xét nghiệm sinh	Hóa chất xét nghiệm sinh	vn0312385700																	9.412.200	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ DUY MINH
38	5	PP2600/279460	Bộ xét nghiệm sinh	Bộ xét nghiệm sinh	vn0301888910																	1.763.075.000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - SING MEDICAL
39	5.1	PP2600/279460	Bộ xét nghiệm sinh	Bộ xét nghiệm sinh	vn0301888910																	4.550.000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - SING MEDICAL
40	5.2	PP2600/279460	Bộ xét nghiệm sinh	Bộ xét nghiệm sinh	vn0301888910																	7.850.000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - SING MEDICAL

STT	STT theo phân phần	Mã phân phần	Tên phân tử	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà đầu tư	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã định danh nhà đầu tư	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Số lần hành	Tên hãng nhà đầu tư (Tên thương mại)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng nước chủ sở hữu	Châu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà đầu tư
50	6.4	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bông trong thân đầu bơm xi măng	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0004	Bông trong thân đầu bơm xi măng	N07.06.03 0.3047.21 3.0004	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0004	25000392/PC BH-HCM	Bông trong thân đầu bơm xi măng	K09A, K13A, K08A	Medtronic	2025 trở về sau	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc. - Hoa Kỳ	Bông trong thân đầu bơm xi măng, có 03 trục 10, 15, 20, có 2 đầu nối để lắp vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	10	8.000.000	80.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
51	6.5	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	22000132/PC BH-BYT	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	A08A	Merit	2025 trở về sau	Hoa Kỳ	Merit Medical Systems, Inc.	Merit Medical Systems, Inc. - Hoa Kỳ	Dụng cụ dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	10	7.200.000	72.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
52	6.6	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0001	23000168/PC BH-HCM	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	A07A	Medtronic	2025 trở về sau	Mexico	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc.	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc. - Hoa Kỳ	Dụng cụ dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Bộ	10	3.500.000	35.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
53	6.7	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0002	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0002	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0002	23015404/PC BYT-HTTB	Xi măng sinh học	C01A	Medtronic	2025 trở về sau	Ý	Tecres S.p.A.	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc. - Hoa Kỳ	Xi măng sinh học để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Ghế	20	6.000.000	120.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
54	6.8	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	22000140/PC BH-BYT	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	F04B	Medtronic	2025 trở về sau	Hoa Kỳ	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Medtronic Sofamor Danek USA, Inc. - Hoa Kỳ	Kim chọc đưa xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	10	1.800.000	18.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
55	6.9	PP2600 279461	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0009	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0009	VN010114 7344	N07.06.03 0.3047.21 3.0009	24000375/PC BH-HN	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Med V+	Teknimed	2025 trở về sau	Pháp	Teknimed SAS	Teknimed SAS - Pháp	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông, có 01 trục 10, 15, 20, có 2 đầu nối để lắp vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Bộ	10	8.000.000	80.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
56	7	PP2600 279462	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	22000082/PC BH-HN	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	REF: F0423	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	2025 trở về sau	Đài Loan (Trung Quốc)	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	Pacific Hospital Supply Co., Ltd. - Đài Loan (Trung Quốc)	Thiết bị dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.				531.615.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
57	7.1	PP2600 279462	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	22000082/PC BH-HN	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	REF: F0423	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	2025 trở về sau	Đài Loan (Trung Quốc)	Pacific Hospital Supply Co., Ltd.	Pacific Hospital Supply Co., Ltd. - Đài Loan (Trung Quốc)	Thiết bị dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	1	860.000	860.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
58	7.2	PP2600 279462	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	22000082/PC BH-HN	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	REF: PV-5201/SUTS	Vinmax sp. z o.o	2025 trở về sau	Đài Loan	Vinmax sp. z o.o / Đa Lan	Vinmax sp. z o.o / Đa Lan	Thiết bị dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	1	1.345.000	1.345.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ
59	7.3	PP2600 279462	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	VN015883 366	N07.06.03 0.3047.21 3.0012	24000304/PC BH-HCM	Bộ bơm xi măng tạo hỗn hợp bê tông	REF: PV-5201/SUTS	Vinmax sp. z o.o	2025 trở về sau	Đài Loan	Vinmax sp. z o.o / Đa Lan	Vinmax sp. z o.o / Đa Lan	Thiết bị dùng để bơm xi măng vào các ống dẫn khác nhau. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm. Thiết kế đặc biệt để bơm xi măng trong đường ống có đường kính từ 10 đến 150mm.	Cái	1	3.790.000	3.790.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRĂNG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	STT theo phần	Mã phần	Tên phần	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/ QĐ-BYT	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/ QĐ-BYT	Số lưu hành	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thường gọi)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng- nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
60	7.4	PP2600/279462	Bộ nội soi khớp gối	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio Plasma	vn0315883/366	N05.03.09.05189.27.9.0001	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	220000834/PC BB-HN ngày 19/03/2022	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	REF: FA D12S-1337, FA C12S-1337	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd.	2025 trở về sau	Trung Quốc	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd.	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd / Trung Quốc	1. Thông số kỹ thuật: Lưỡi cắt đốt đường kính 3.75mm chiều dài làm việc là 13.7cm, đầu cắt hình Oval 90 độ. 2. Tính năng, công nghệ: - Đầu lưỡi cắt đốt được trang bị chức năng hút , cho phép loại bỏ hiệu quả các bọt khí và chất sinh ra trong quá trình vận hành để cải thiện độ rõ nét của hình ảnh trong khu vực phẫu thuật. - Đầu cắt thiết kế hướng cực cho phép cắt chính xác trong phạm vi 200 Microns. Công nghệ plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tổn thương mô, nhiệt độ được kiểm soát dưới 50 độ C. - Sử dụng trong phẫu thuật nội soi giải nén khớp gối, phẫu thuật cắt bỏ màng khớp, giải phóng hẹp mỏm cùng khớp vai, làm cơ bao khớp. Cắt sụn chêm khớp gối, cắt bao hoạt dịch, cắt bỏ gốc rễ dây chằng chéo, tạo hình các hố, tạo hình chỏm, co rút dây chằng, định đầu vị trí giải phẫu ở dây chằng chéo trước. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương		Cái	1	5.670.000	5.670.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
61	7.5	PP2600/279462	Bộ nội soi khớp gối	Vit neo cổ định dây chằng chéo, thiết kế 4 lỗ (các cỡ)	vn0315883/366	N07.06.04.03639.17.5.0001	Vit treo cổ định dây chằng chéo Colink	2502400DKLH/ BYT-HTTB ngày 04/07/2025	Vit treo cổ định dây chằng chéo Colink	REF: TEK-OBCL-12, TEK-OBCL-15, TEK-OBCL-20, TEK-OBCL-25, TEK-OBCL-30, TEK-OBCL-35, TEK-OBCL-40, TEK-OBCL-45, TEK-OBCL-50, TEK-OBCL-55, TEK-OBCL-60	Riverpoint Medical LLC	2025 trở về sau	Hoa Kỳ	Riverpoint Medical LLC	Riverpoint Medical LLC / Hoa Kỳ	1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE hoặc tương đương. Chỉ kéo đứt lực 185 fiber hoặc tương đương. Tầm titanium chất liệu titan Ti-6AL-4V hoặc tương đương có 4 lỗ. Kích thước tấm titanium: chiều dài 12mm, chiều rộng 4mm, chiều cao 1.5mm. Kích cỡ: Chiều dài vòng treo gồm từ 15-60mm, bước tăng 5mm, bộ sung có 12mm. 2. Tính năng, công nghệ: Khả năng chịu tải kéo cao: 1500N. Vòng chỉ lồi. Tải trọng tối đa khi bị lồi: 1565N Lý tưởng cho phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước hoặc chéo sau. Được nạp sẵn 2 sợi chỉ chất liệu cao phân tử (UHMWPE) hoặc tương đương, chỉ kéo màu trắng, chỉ lồi màu xanh để nâng cao hiệu quả phẫu thuật. Có thể dùng để tái tạo cổ định dây chằng chéo một bó hoặc 2 bó. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	25	7.600.000	190.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
62	7.6	PP2600/279462	Bộ nội soi khớp gối	Vit dây chằng giữ mạnh ghép gân có thể điều chỉnh độ dài	vn0315883/366	N07.06.04.03639.17.5.0003	Vit treo cổ định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài Colink Adjustable	2502400DKLH/ BYT-HTTB ngày 04/07/2025	Vit treo cổ định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài Colink Adjustable	REF: TEK-OBAL-80	Riverpoint Medical LLC	2025 trở về sau	Hoa Kỳ	Riverpoint Medical LLC	Riverpoint Medical LLC / Hoa Kỳ	1. Thông số kỹ thuật: Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE hoặc tương đương. Chỉ kéo: Chất liệu HS Fiber hoặc tương đương. Chiều dài (titan Ti-6AL-4V) hoặc tương đương có 4 lỗ, chiều cao 1.5mm, dài 12mm, rộng 4mm. 2. Tính năng, công nghệ: Hệ thống khóa bên dưới, không cần chống lại sự dịch chuyển theo chu kỳ và cung cấp tái trọng tải đa cao. Một cơ phù hợp cho tái tạo, không cần tính toán kích cỡ của vật liệu cấy ghép, vòng dây có thể điều chỉnh với chiều dài từ 15mm-60mm. Có thể điều chỉnh chiều dài bằng hai tay, lý tưởng cho đường hầm xương chày và xương đùi ngắn. Lực tái tải đa khi bị lồi là: 352 lbs (1565 N). Khả năng chịu tải kéo cao: 1500 N 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	35	8.860.000	310.100.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
63	7.7	PP2600/279463	Bộ nội soi khớp gối	Vit cổ định dây chằng chéo tự tiêu sinh học	vn0315883/366	N07.06.04.04132.24.0.0007	Vit cổ định dây chằng chéo tự tiêu sinh học EUROSREW TCP NG	2501583DKLH/ BYT-HTTB ngày 29/04/2025	Vit cổ định dây chằng chéo tự tiêu sinh học EUROSREW TCP NG	REF: T730620NG, T730724NG, T730730NG, T730824NG, T730830NG, T730924NG, T730930NG, T731030NG, T731135NG	Teknimed SAS	2025 trở về sau	Pháp	Teknimed SAS	Teknimed SAS / Pháp	1. Thông số kỹ thuật: Chất liệu: 70% PLA + 30% TCP hoặc tương đương. Đường kính và chiều dài tương ứng là 6x20mm, (từ 7-9, bước tăng 1x từ 24-30mm), 10x30mm, 11x35mm. 2. Tính năng, công nghệ: - TCP giúp ổn định PH tự nhiên, hấp thụ nhanh sau cấy ghép. TCP theo dõi quá trình hình thành xương và lên xương. Được thiết kế để giảm nguy cơ vỡ với phần phối mô-men xoắn tối hơn. - Các ốc vít có một hình nón bên trong hình tam giác đảm bảo sự tiếp xúc hoàn hảo giữa trục cơ vít và ốc vít. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	5	3.970.000	19.850.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
64	8	PP2600/279463	Bộ nội soi rách chóp xoay vai		vn0315883/366																745.555.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
65	8.1	PP2600/279463	Bộ nội soi rách chóp xoay vai	Dây dẫn nước nối với dùng một lần cho máy bơm nước	vn0315883/366	N07.06.08.04332.11.8.0005	Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp chạy bằng máy	220000040/PC BB-HN ngày 10/01/2022	Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp chạy bằng máy	REF: PV-5201SUTS	Vimex sp. z o.o	2025 trở về sau	Ba Lan	Vimex sp. z o.o	Vimex sp. z o.o / Ba Lan	- Chất liệu: Nhựa PVC hoặc tương đương, không chứa latex. - Thông số: Máy bơm có áp lực 10-150mmHg, dài lưu lượng 0.1-2.0 l/phút, Chiều dài 4,8m * Tính năng, công nghệ: - Dây bơm nước dùng trong nội soi khớp loại dùng một lần. Kiểu dây SUTS có 2 đầu dây cần vào chai dịch dẫn nước vào và 1 đầu dẫn nước ra với 3 khóa điều chỉnh an toàn. Có đầu đo áp lực điều chỉnh lưu lượng nước để tiết kiệm nước, tương thích với máy bơm PV-5201, đầu kết nối phù hợp với tất cả các loại trocar. - Tiết trùng bằng Ethylene Oxide. - Cung cấp kèm máy bơm nước khi sử dụng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: DECTD		Cái	1	1.345.000	1.345.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH

STT	STT theo phần	Mã phần	Tên phần	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư y tế theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Số lưu hành	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thương mại)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng - nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
66	8.2	PP2600/279463	Bộ nội soi rạch chớp xoay vai	Lưỡi bảo khớp	vn0315883/366	0	0	N05.03.060	240003045/PC-BB-HCM ngày 24/12/2024	Lưỡi bảo khớp nội soi	REF: BJ 9901-0000-SN05-125; BJ 9901-0000-SN05-130; BJ 9901-0000-SN05-133; BJ 9901-0000-SN05-135; BJ 9901-0000-SN05-140; BJ 9901-0000-SN05-145; BJ 9901-0000-SN05-150; BJ 9901-2000-SN05-70; BJ 9901-2000-SN05-75; BJ 9901-2000-SN05-83; BJ 9901-2000-SN05-130; BJ 9901-3000-	Shanghai Bojin Medical Instrument Co., Ltd.	2025 trở về sau	Trung Quốc	Shanghai Bojin Medical Instrument Co., Ltd	Shanghai Bojin Medical Instrument Co., Ltd. / Trung Quốc	Lưỡi bảo cắt lọc mô dùng trong nội soi khớp. Lưỡi bảo dùng một lần, đường kính lưỡi bảo: 2mm, 3mm, 4.2mm Chiều dài từ 70-85mm, tối thiểu có cỡ 75 đối với đường kính 2mm Chiều dài từ 70-130mm, tối thiểu có cỡ 75,85 đối với đường kính 3mm; Chiều dài từ 125-150mm, bước tăng 5mm, bộ sung có 133 đối với đường kính 4.2mm. Chất liệu: thép không gỉ hoặc tương đương. Tốc độ tối đa 8000 vòng/phút. Thiết kế rộng mỏng để hút được các mô vào dây ra ngoài, giúp trường phẫu thuật trong suốt, Thiết kế có răng vát α 2 mặt. Tiết trùng sẵn. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương		Cái	1	3.790.000	3.790.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
67	8.3	PP2600/279463	Bộ nội soi rạch chớp xoay vai	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio Plasma	vn0315883/366	N05.03.09 0.5189.27 9.0001	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	0	220000834/PC-BB-HN ngày 19/03/2022	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	REF: FA D12S-1337, FA C12S-1337	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd.	2025 trở về sau	Trung Quốc	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd.	Shanghai Forerunner Medical Technology Co., Ltd. / Trung Quốc	1. Thông số kỹ thuật: Loại lưỡi cắt đốt đường kính 3.75mm chiều dài làm việc là 13.7cm, đầu cắt hình Oval 90 độ. 2. Tính năng, công nghệ: - Đầu lưỡi cắt đốt được trang bị chức năng hút , cho phép loại bỏ hiệu quả các bọt khí và chất sinh ra trong quá trình vận hành để cải thiện độ rõ nét của hình ảnh trong khu vực phẫu thuật. - Đầu cắt thiết kế tương ứng cho phép cắt chính xác trong phạm vi 200 Microns. Công nghệ plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tổn thương mô, nhiệt độ được kiểm soát dưới 50 độ C. - Sử dụng trong phẫu thuật nội soi giải nén khớp gối, phẫu thuật cắt bỏ nang khớp, giải phóng hẹp màng cùng khớp vai, làm cơ bao khớp. Cắt sụn chêm khớp gối, cắt bao hoạt dịch, cắt bỏ gốc rễ dây chằng chéo, tạo hình các hố, tạo hình chỏm, cơ rút dây chằng, định đầu vị trí giải phẫu ở dây chằng chéo trước. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương		Cái	1	5.670.000	5.670.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
68	8.4	PP2600/279463	Bộ nội soi rạch chớp xoay vai	Vit neo tự tiêu khớp vai	vn0315883/366	0	0	N07.06.040	2503170DKLIH/ BYT-HTTB ngày 13/09/2025	Vit neo khớp vai tự tiêu kèm chỉ dệt siêu bền	REF: T753145M; T753155M; T753165M	Teknimed SAS	2025 trở về sau	Pháp	Teknimed SAS	Teknimed SAS / Pháp	Cấu tạo vit gồm: - Vit chất liệu composite tương thích sinh học : 70% PLA + 30% β-TCP hoặc tương đương. - Cán cầm làm từ polypropylene hoặc tương đương đúc lên trên thân cán bằng vit. - Thân cán bằng vit: làm từ chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Vit có các đường kính: *Đường kính và chiều dài tương ứng là (từ 4.5-6.5mm, bước tăng 1mm)x(17.5; 20.5; 20.5mm), mỗi vit có gắn hai sợi chỉ chỉ, một sợi chỉ màu xanh da trời USP2 và một sợi chỉ dạng bằng màu trắng/xanh da trời, chỉ làm từ chất liệu Ultra High Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE) hoặc tương đương. Các sợi chỉ có màu sắc khác nhau, trượt tự do, không bị rối. Vit được hấp thụ hoàn toàn tối đa sau 4 năm. Đại tiêu chuẩn ISO, MDR hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	25	10.690.000	267.250.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
69	8.5	PP2600/279463	Bộ nội soi rạch chớp xoay vai	Vit neo khớp vai chất liệu PEEK đường kính 2.9mm đến 5.5mm	vn0315883/366	N07.06.04 0.4554.27 2.0004	Vit chốt neo khớp vai Spear Peek Knotless Anchor	0	2501294DKLIH/ BYT-HTTB ngày 23/04/2025	Vit chốt neo khớp vai Spear Peek Knotless Anchor	REF: SPR0001, SPR0002, SPR0003, SPR0004	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti.	2025 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti.	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti. / Thổ Nhĩ Kỳ	*Vit neo khớp vai chất liệu PEEK hoặc tương đương phù hợp với tiêu chuẩn ASTM F2026 có chiều dài 288.5mm. Đường kính và chiều dài tương ứng: 2.9mm x 17.2mm, đường kính (từ 3.5-5.5mm, bước tăng 1mm)x (17.2; 19; 20mm). Thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, cán tay bắt vít được làm bằng nhựa ABS hoặc tương đương. Loại neo không rút thoát. Nên sử dụng kết hợp với chỉ khâu chất liệu cao phân tử các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) hoặc tương đương dài 900mm *Đùng cho phẫu thuật trật khớp vai bán phần, trật khớp vai tái hồi, rách sụn viền, rách chớp xoay. *Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: OECD		Cái	25	9.500.000	237.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
70	8.6	PP2600/279463	Bộ nội soi rạch chớp xoay vai	Vit neo nội soi khớp vai chất liệu PEEK đường kính 3.5 - 5.5mm các cỡ	vn0315883/366	N07.06.04 0.4554.27 2.0006	Vit chốt neo khớp vai Peek-Force Knotless Pekk Anchors	0	2501294DKLIH/ BYT-HTTB ngày 23/04/2025	Vit chốt neo khớp vai Peek-Force Knotless Pekk Anchors	REF: PFR0003, PFR0006	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti.	2025 trở về sau	Thổ Nhĩ Kỳ	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti.	Aleda Makina Sanayi Dış. Tic. Ltd. Şti. / Thổ Nhĩ Kỳ	*Vit neo khớp vai chất liệu PEEK hoặc tương đương, thân bắt vít làm bằng chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Có chiều dài 288.5mm , có kích thước 3.5mm x 13.5mm, 5.5mm x 20mm. Trên vit neo có các sợi chỉ khâu bằng chất liệu cao phân tử (UHMWPE) siêu bền USP 2 hoặc tương đương chiều dài 900mm. *Đường kính 3.5mm dùng cho phẫu thuật Trật khớp vai bán phần, Trật khớp vai tái hồi và Rách sụn viền. Đường kính 5.5mm dùng cho phẫu thuật rách chớp xoay * Tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: OECD		Cái	25	9.200.000	230.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
71	9	PP2600/279464	Bộ cột sống bắt vít qua cơ thắt và bắt vít qua đĩa		vn0317633/266																1.252.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM THANH	

STT	STT theo phần	Mã phần	Tên phần	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Số lưu hành	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thương mại)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng - nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
72	9.1	PP2600 279464	Bộ cột sống bất vít qua cương và bất vít qua da	Vít da trực cột sống lưng, hai ren dưới vít rời kèm ốc khóa trong	vn0317633 266	N07.06.04 0.3860.15 5.0041	Vít da trực cột sống lưng, loại hai ren, dưới vít rời DIPLOMAT, kèm vít khóa trong	N07.06.040	DKLH số: 2500963DKLH/ BYT-HTTB ngày 26/03/2025	Vít da trực cột sống lưng, loại hai ren, dưới vít rời DIPLOMAT, kèm vít khóa trong	AB0221-45030, AB0221-45035, AB0221-45040, AB0221-45045, AB0221-45050, AB0221-45055, AB0221-45060, AB0321-55030, AB0321-55035, AB0321-55040, AB0321-55045, AB0321-55050, AB0321-55055, AB0321-55060, AB0321-65030, AB0321-65035, AB0321-65040, AB0321-65045, AB0321-65050, AB0321-65055, AB0321-65060, AB0321-75030, AB0321-75035	Diplomat + Set Screw	Năm 2024 trở về sau	Germany	Signus Medizintechnik GmbH	Signus Medizintechnik GmbH/ Germany	Đuôi vít và thân vít rời làm bằng hợp kim Titanium (Ti6Al4V) hoặc tương đương. Thân vít trục hình trụ, bước ren 4.5mm cho phép cấy vít xoắn, tự ta rở. Thiết kế 2 ren trên trục vít bước ren xương cứng và bước ren xương xốp. Đuôi vít đường kính 12,5 mm và dưới vít tiêu chuẩn dài 14,9mm. Cơ chế khóa tối đa hóa độ bền kết nối giữa thân vít /dưới vít. Đường kính thân vít từ 4.5-7.5mm, bước tăng 1mm, dài 30-60mm. Kết hợp với nắp ốc vít liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V) hoặc tương đương. Đầu vôn hóa thị , ren tiệt diện hình thang chịu được mô men xoắn, giúp tự khóa. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	100	5.950.000	595.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM THANH
73	9.2	PP2600 279464	Bộ cột sống bất vít qua cương và bất vít qua da	Vít da trực bất vít qua da, loại hai ren, dưới vít rời kèm vít khóa trong và kim dây xi măng	vn0317633 266	N07.06.04 0.3860.15 5.0038	Vít da trực cột sống lưng bất vít qua da, loại hai ren, dưới vít rời DIPLOMAT, kèm vít khóa trong và kim dây xi măng	N07.06.040	DKLH số: 2500963DKLH/ BYT-HTTB ngày 26/03/2025 CBTC B số: 220002007/PC BB-HCM ngày 10/06/2022	Vít da trực cột sống lưng bất vít qua da, loại hai ren, dưới vít rời DIPLOMAT, kèm vít khóa trong và kim dây xi măng	AB0321-55030, AB0321-55035, AB0321-55040, AB0321-55045, AB0321-55050, AB0321-55055, AB0321-55060, AB0321-65030, AB0321-65035, AB0321-65040, AB0321-65045, AB0321-65050, AB0321-65055, AB0321-65060, AB0321-75030, AB0321-75035, AB0321-75040, AB0321-75045, AB0321-75050, AB0321-75055, AB0321-75060 + AB0030-55001 + AB0140-55000 +	Diplomat MIs + Set Screw + Kim dây	Năm 2024 trở về sau	Germany	Signus Medizintechnik GmbH/ BIOPSYBELL S.R.L.	Signus Medizintechnik GmbH/ Germany	Đuôi vít và thân vít rời làm bằng hợp kim Titanium (Ti6Al4V) hoặc tương đương. Thân vít trục hình trụ, bước ren 4.5mm cho phép cấy vít xoắn, tự ta rở. Thiết kế 2 ren trên trục vít bước ren xương cứng và bước ren xương xốp. Thiết kế thân vít rỗng có đường kính trong là 1,9 mm sử dụng dây dẫn hướng chắc chắn hơn. Đuôi vít có đường kính 12,5 mm chiều cao dưới vít qua da dài 150mm. Cơ chế khóa tối đa hóa độ bền kết nối giữa thân vít /dưới vít. Đường kính thân vít từ 5.5-7.5mm, bước tăng 1mm, dài 30-60mm. Kết hợp với nắp ốc vít liệu hợp kim Titanium (Ti6Al4V) hoặc tương đương. Đầu vôn hóa thị , ren tiệt diện hình thang chịu được mô men xoắn, giúp tự khóa. Có kèm kim dây xi măng Ø1,8mm, dài 273mm cùng hệ thống. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	50	11.800.000	590.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM THANH
74	9.3	PP2600 279464	Bộ cột sống bất vít qua cương và bất vít qua da	Nẹp dọc cột sống lưng dùng bất vít qua da, Ø5.5mm, dùng kèm vít bất qua da hai ren dưới vít rời	vn0317633 266	N07.06.04 0.3860.15 5.0046	Nẹp dọc uốn sẵn cột sống lưng, dùng kèm vít qua da hai ren dưới vít rời DIPLOMAT	N07.06.040	DKLH số: 2500963DKLH/ BYT-HTTB ngày 26/03/2025	Nẹp dọc uốn sẵn cột sống lưng, dùng kèm vít qua da hai ren dưới vít rời DIPLOMAT	AB0755-00030, AB0755-00035, AB0755-00040, AB0755-00045, AB0755-00050, AB0755-00055, AB0755-00060, AB0755-00065, AB0755-00070, AB0755-00075, AB0755-00080, AB0755-00085, AB0755-00090, AB0755-00095, AB0755-00100, AB0755-00105, AB0755-00110, AB0755-00115, AB0755-00120, AB0755-00125, AB0755-00130, AB0755-00140, AB0755-00150	Diplomat Rod Mis	Năm 2024 trở về sau	Germany	Signus Medizintechnik GmbH	Signus Medizintechnik GmbH/ Germany	Nẹp dọc bằng titanium hoặc tương đương dài 30-150mm, đường kính 5.5mm, loại thẳng một đầu có then hoa thị T30, dùng kèm vít da trực qua da cột sống lưng 2 ren cùng hệ thống DIPLOMAT, dưới rời các loại. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	10	4.950.000	49.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHOA HỌC KỸ THUẬT NAM THANH

[illegible]

STT	STT theo phần	Mã phần	Tên phần	Tên mặt hàng	Mã định danh nhà thầu	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Số lưu hành	Tên hàng hóa dự thầu (Tên thương mại)	Model hoặc ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Nước sản xuất (Xuất xứ)	Hãng sản xuất	Hãng- nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách (nếu có)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
84	11.5	PP2600/279466	Bộ nối sợi rạch chớp xoay vai và khâu sụn viền	Vit chỉ neo chất liệu PEEK-Optima kích thước đường kính 5.8mm và 6.7mm	vn0107610/311		N07.06.040	2404782DKLH/ BYT-11TTB ngày 26/12/2024	Vit chỉ khâu chớp xoay FOOTPRINT ULTRA PK	72202901; 72202902	FOOTPRINT ULTRA PK	Từ năm 2024 trở về sau	Costa Rica	Cơ sở sản xuất: ArturoCare Corporation; Hãng sở hữu (Legal Manufacturer): Smith & Nephew, Inc. Endoscopy	Smith & Nephew Inc., Endoscopy/ Mỹ	Chất liệu: PEEK - OPTIMA hoặc tương đương, đã tiệt trùng. Sử dụng trong khâu hàng ngoài chớp xoay khớp vai. Tay cầm giữ lumen mô mềm xoắn, đảm bảo chắc chắn trong hoạt động vào thân neo. Thiết kế neo đóng với ren hình nanh móc ngang giúp chống bật neo và dễ đóng neo. Kích thước neo: 4.5mm và 5.5mm tương ứng đường kính 5.8mm và 6.7mm. Chiều dài bung tương ứng 20.4mm và 20.8mm Tiêu chuẩn chất lượng: FDA hoặc tương đương. Xuất xứ: OECD		Cái	25	10.690.000	267.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - SING MEDICAL
85	12	PP2600/279467	Chi khâu chỉnh hình dài 90cm, kim dài 26mm, 1/2C		vn0315883/366																142.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
86	12.1	PP2600/279467	Chi khâu chỉnh hình dài 90cm, kim dài 26mm, 1/2C	Chi khâu chỉnh hình dài 90cm, kim dài 26mm, 1/2C	vn0315883/366	0	N05.02.020	2100317DKLH/ BYT-TB-CT ngày 04/10/2021	Chi khâu bên Protibond HS	PM50A26L100	Công ty TNHH Chỉ phẫu thuật CPT	2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Chỉ phẫu thuật CPT	Công ty TNHH Chỉ phẫu thuật CPT / Việt Nam	- Chất liệu: cao phân tử Polyethylene (UHMWPE) hoặc tương đương và Polyester được phủ silicon hoặc teflon để tăng độ trơn. Chỉ được nhuộm màu xanh (Blue) hoặc màu trắng (White). Chỉ phẫu thuật siêu bền USP 2 dài 100cm, kim tròn 1/2c dài 26mm. Kim làm từ chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương series 300 phủ silicon. Độ bền kéo kim 2750 MPa. - Khả năng chịu lực kéo thẳng tối đa của chỉ: Lực căng đứt đứt ≥ 17.0 kgf. Lực gần kim với chỉ ≥ 5.0 kgf - Chỉ được quấn trên khung nhựa HDPE hoặc tương đương giúp sợi chỉ thẳng (không bị xoắn, gập khúc) giảm ma sát khi rút chỉ. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. • Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, TCVN hoặc tương đương		Cái	150	950.000	142.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KIẾN MINH
87	13	PP2600/279468	Chi khâu siêu bền chất liệu polyethylene, dài 38" dùng cho nối sụn các loại		vn0302204/137																30.000.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S
88	13.1	PP2600/279468	Chi khâu siêu bền chất liệu polyethylene, dài 38" dùng cho nối sụn các loại	Chi khâu siêu bền chất liệu polyethylene, dài 38" dùng cho nối sụn các loại	vn0302204/137		N05.02.040	2403025DKLH/ BYT-11TTB ngày 02/11/2024	Chi khâu gân	HS112; HS339	HS112; HS339	Năm 2025 trở về sau	Mỹ	Riverpoint Medical LLC	Riverpoint Medical LLC - Mỹ	Chỉ không tiêu số 2 kềm kim. Chất liệu: Polyethylene hoặc tương đương khối lượng phần tử siêu cao - polyethylene siêu bền. Dài 38 inch. Màu sắc: trắng và co-baid. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA, CE hoặc tương đương. Xuất xứ: G7		Cái	30	1.000.000	30.000.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S
Tổng cộng:																9.494.582.044						
Số tiền bằng chữ:																Chín tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi hai ngàn, bốn mươi bốn đồng chẵn						
Tổng số phần:																13 Phần						
Tổng số mặt hàng:																75 Mặt hàng						

